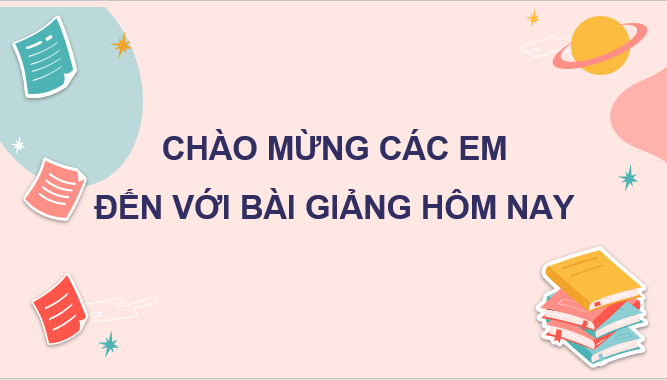
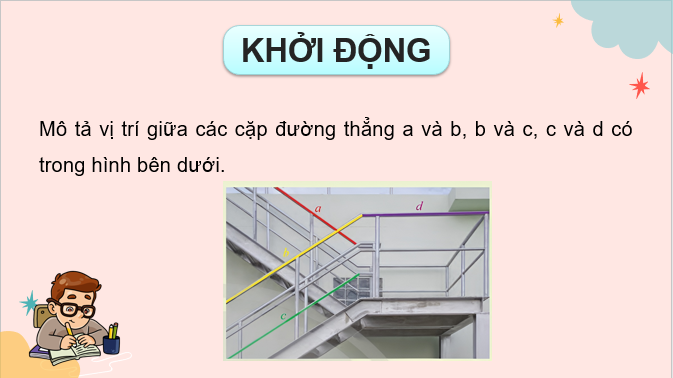
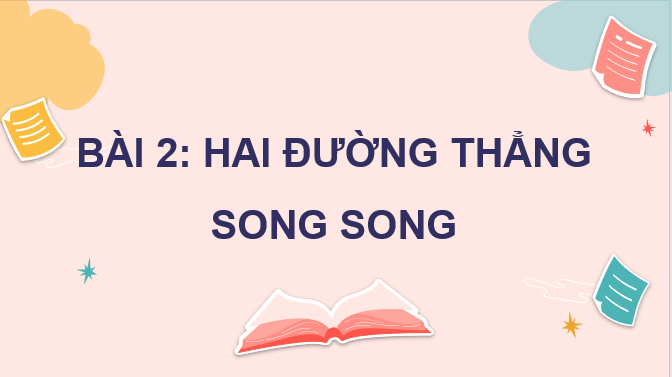
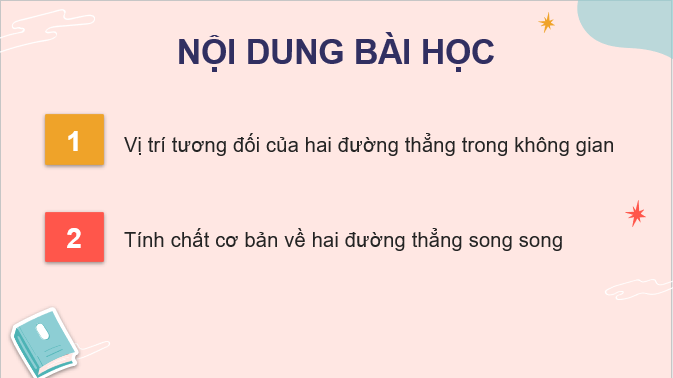
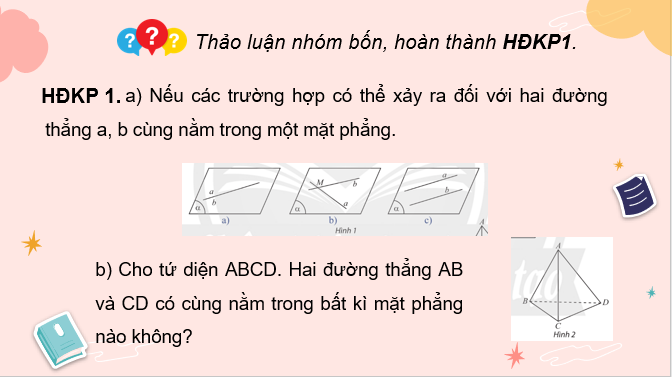
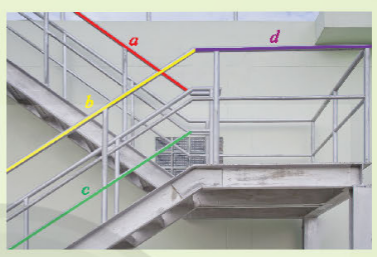
# Bài 2: Hai đường thẳng song song

*Chỉ từ 500k mua trọn bộ Giáo án Toán 11 Chân trời sáng tạo bản PPT trình bày khoa học, đẹp mắt (Chỉ 70k cho 1 bài giảng bất kì):*  
**B1:** Gửi phí vào tài khoản **0711000255837 - NGUYEN THANH TUYEN -** Ngân hàng Vietcombank **(QR)**  
**B2:** Nhắn tin tới zalo **Vietjack Official - nhấn vào đây** để thông báo và nhận giáo án.  
Xem thử tài liệu tại đây: **Link tài liệu**  
  
  
  
  
  
  
.....................................  
.....................................  
.....................................  
**Giáo án Toán 11 Bài 2 (Chân trời sáng tạo): Hai đường thẳng song song**  
**I.** **MỤC TIÊU**  
**1. Kiến thức, kĩ năng**  
*Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*  
- Nhận biết vị trí tương đối của hai đường thẳng trong không gian: hai đường thẳng trùng nhau, song song, cắt nhau, chéo nhau.  
- Giải thích tích chất cơ bản của hai đường thẳng song song trong không gian.  
- Vận dụng kiến thức về hai đường thẳng song song để mô tả một số hình ảnh trong thực tiễn.  
**2. Năng lực**  
**Năng lực chung:**  
- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá  
- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm  
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.  
**Năng lực riêng:**  
- Năng lực tư duy và lập luận toán học: so sánh, lập luận trong quá trình khám phá, hình thành kiến thức toán học về hai đường thẳng song song, thực hành và vận dụng kiến thức.  
- Năng lực giao tiếp toán học: thông qua sử dụng các thuật ngữ, khái niệm, công thức, kí hiệu toán học trong trình bày, thảo luận, làm việc nhóm.  
- Sử dụng công cụ, phương tiện học toán.  
**3. Phẩm chất**  
- Có ý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm, tôn trọng ý kiến các thành viên khi hợp tác.  
- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.  
**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**  
**1. Đối với GV:** SGK, Tài liệu giảng dạy, giáo án, đồ dùng dạy học.  
**2. Đối với HS**: SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm.  
**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**  
**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**  
**a) Mục tiêu:**  
- Tạo hứng thú, thu hút HS tìm hiểu nội dung bài học.  
**b) Nội dung:** HS đọc tình huống mở đầu, suy nghĩ trả lời câu hỏi.  
**c) Sản phẩm:** HS trả lời được câu hỏi mở đầu, bước đầu hình dung về nội dung bài học.  
**d) Tổ chức thực hiện:**  
**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  
- GV yêu cầu HS đọc tình huống mở đầu:  
Mô tả vị trí giữa các cặp đường thẳng a và b, b và c, c và d có trong hình bên dưới.  
  
- GV đặt câu hỏi gợi mở:  
*+ Nhắc lại khái niệm hai đường thẳng song song?*  
(Hai đường thẳng song song: là hai đường thẳng không có điểm chung).  
*+ Em hãy nêu vị trí tương đối giữa đường thẳng a và b, c và d*  
**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  
**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  
**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới: “Trong chương này, chúng ta sẽ tìm hiểu về các vị trí tương đối của hai đường thẳng trong không gian và tính chất của nó”.  
Bài mới: **Hai đường thẳng song song.**  
**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  
**Hoạt động 1: Vị trí tương đối của hai đường thẳng trong không gian.**  
**a) Mục tiêu:**  
- HS nhận biết được vị trí tương đối của hai đường thẳng trong không gian: hai đường thẳng trung nhau, song song, cắt nhau, chéo nhau.  
**b) Nội dung:**  
HS đọc SGK, nghe giảng, thực hiện các nhiệm vụ được giao, suy nghĩ trả lời câu hỏi, thực hiện các hoạt động HĐKP 1, Thực hành 1, Vận dụng 1 đọc hiểu Ví dụ 1.  
**c) Sản phẩm:** HS hình thành được kiến thức bài học, câu trả lời của HS cho các câu hỏi. HS trả lời các câu hỏi về vị trí tương đối của đường thẳng trong không gian để hình thành khái niệm hai đường thẳng song song, hai đường thẳng chéo nhau.  
**d) Tổ chức thực hiện:**  
  
  
  
  
**HĐ CỦA GV VÀ HS**  
  
  
**SẢN PHẨM DỰ KIẾN**  
  
  
  
  
**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, hoàn thành **HĐKP 1.**  
  
  
**1. Vị trí tương đối của hai đường thẳng trong không gian**  
**HĐKP 1**:  
a)  
- Hình 1a: Hai đường thẳng trùng nhau  
- Hình 1b: Hai đường thẳng cắt nhau.  
- Hình 1c: Hai đường thẳng song song.  
Khi hai đường thẳng a và b cùng nằm trên một mặt phẳng thì a và b có thể trùng nhau, song song hoặc cắt nhau.  
b)  
  
  
  
  
**………………………………………….**  
**………………………………………….**  
**………………………………………….**  
Xem thử và mua tài liệu:  
Link tài liệu (PPT)  
Link tài liệu (word)